

VỀ DI SẢN VĂN HÓA THỜI LÝ Ở BẮC NINH - MẤY KIẾN NGHỊ

NGUYỄN HỮU TOÀN*

Bắc Ninh, quê hương nhà Lý và, “Đại Việt chỉ thực sự ổn định và bắt đầu phát triển với nhân tài - vật lực Xứ Bắc mà đứng đầu thế giới tâm linh là các vị thiền sư, để cấu trúc nên nền Quân chủ Phật giáo đời Lý” (GS. Trần Quốc Vương, Sông núi Tiêu Tương, hương Cổ Pháp, bài viết cho Bảo tàng Hà Bắc, tháng 7 - 1996). Điều này thì hẳn ai cũng dễ đồng thuận. Vì thế, hướng tới Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, việc cùng nhau nghĩ suy và khai triển những hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh là hết sức cần thiết, là một hành động thể hiện cụ thể và sâu sắc đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của thế hệ hôm nay với tổ tiên.

Có thể tiếp cận từ nhiều góc độ để giải quyết vấn đề này. Tôi, một con dân của đất Bắc Ninh - Xứ Bắc, nhân cơ hội này, xin được tham góp bằng một bài viết không theo khuôn phép thường định, mà chỉ tập trung giải bày 03 ý kiến nhỏ, thực ra là 03 kiến nghị, về mấy vấn đề, theo tôi, là không nhỏ và rất bức xúc.

1. Cần chính thức giải/minh oan cho Thái sư Lê Văn Thịnh

Lê Văn Thịnh là người đỗ đầu khoa thi đầu tiên trong lịch sử khoa cử nước nhà - khoa thi Minh kinh bác sĩ, Nho học tam trường, được nhà Lý tổ chức năm 1075 tại Thăng Long, vì vậy, hậu thế thường tôn vinh Ông là vị Trạng nguyên khai khoa của đất nước.

Lê Văn Thịnh là vị Thái sư tài giỏi, dốc hết tâm sức phò vua giữ nước và xây dựng, củng cố vương triều, phát triển đất nước, với những tham mưu, đề xuất về việc tổ chức thi tuyển người tài để bổ làm quan, đánh thuế điền trang tự viện lớn để tăng nguồn thu cho ngân khố, đồng thời hạn chế sự chiếm dụng thái quá ruộng đất của các tầng lớp... Chẳng những thế, Lê Văn Thịnh còn là một nhà ngoại giao kiệt xuất, từng hiên ngang, kiên quyết và hết sức tự cường trong cuộc đấu trí, đấu lý với nhà Tống, tại “Hội nghị” Vĩnh Bình, đòi lại cho Tổ quốc Việt Nam phần đất rộng lớn của đất nước từng bị những kẻ được triều đình giao cho quản lý đã dâng cho Tống triều.

Thái sư Lê Văn Thịnh từng mắc án oan - Bị vu là hóa hổ để giết vua, trên Hồ Dâm Đàm (Hồ Tây).

Và, đến nay thì rất nhiều người, nhất là những ai hoạt động trên lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, văn hóa, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc, đã ngày càng làm sáng tỏ sự thật “Vụ án (hồ) Dâm Đàm” - một màn kịch được những kẻ nặng hiềm khích, đố kỵ với Thái sư Lê Văn Thịnh dựng lên để hãm hại Ông, khiến Ông bị đưa đi đày ở Thao Giang - Dĩ nhiên, đây là một “câu chuyện” dài, mà chúng tôi chưa thể nhắc lại đầy đủ.

Và, hẳn ai cũng biết, trong quá khứ, nỗi hăm oan của Lê Văn Thịnh cũng đã ít nhiều được minh giải. Nhân dân ở nhiều làng quê Xứ Bắc đã tôn thờ Ông làm Thành hoàng của làng, còn

* CỤC DI SẢN VĂN HÓA

triều đình thì đã nhiều lần có sắc phong cho Ông. Cần nhớ là, trong xã hội cũ, không thể có chuyện người mưu phản, định hãm hại vua, đã không bị giết, thậm chí bị "tru di tam tộc", mà còn được nhân dân và triều đình đối xử như vậy.

Tiếc thay, cuối thế kỷ trước, cố nghệ sĩ Tào Mạt, khi dựng vở chèo "Lý Nhân Tông kế nghiệp" (trong bộ vở "Bài ca giữ nước") đã kết tội giết vua, phản quốc (ngâm kết giao với nhà Tống để thực hiện âm mưu này) cho Thái sư Lê Văn Thịnh - Nhân vật sân khấu này được tác giả gọi đích danh là Thái sư Lê Văn Thịnh). Bất luận vì mục đích sáng tạo nghệ thuật nào và ý tưởng gì định kỳ thác qua việc xây dựng nhân vật Thái sư Lê Văn Thịnh, chúng ta vẫn phải kết luận rõ ràng rằng, một lần nữa Thái sư Lê Văn Thịnh lại bị kết án oan, và, với sức mạnh lan truyền của của một tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng của nghệ sĩ nổi tiếng Tào Mạt, lần này, vụ án (oan) của Lê Văn Thịnh đã được khẳng định, nhân lên, in đậm trong nhận thức của đông đảo công chúng, rất khó giải cứu.

Không thể để tình trạng này kéo dài, năm 1993, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Hà Bắc (gồm Bắc Ninh và Bắc Giang hiện nay) đã tổ chức một hội thảo khoa học về Thái sư Lê Văn Thịnh. Các nhà khoa học tham dự hội thảo, bằng các nguồn tư liệu đáng tin cậy, đã làm sáng tỏ nỗi oan sai mà Thái sư phải chịu trong gần 1000 năm qua, đồng thời thống nhất kiến nghị các cơ quan hữu trách sớm kết luận rõ ràng vấn đề này và quyết định dừng việc công bố, dưới mọi hình thức, vở chèo nói trên.

Sau Hội thảo, tập Kỷ yếu "Sự thật vụ án hồ Dâm Đàm" đã được xuất bản và Bộ Văn hóa - Thông tin đã quyết định xếp hạng "Đền thờ Trạng nguyên Lê Văn Thịnh" là di tích lịch sử cấp quốc gia. Thành phố Bắc Ninh cũng đã lấy tên Ông để đặt cho một con đường lớn. Tuy nhiên, cho đến nay, "Lý Nhân Tông kế nghiệp" vẫn được tiếp tục công diễn, phát sóng (hình/thanh) và, một tuyên bố chính thức về nỗi oan Lê Văn Thịnh, thì vẫn phải chờ...

Trước thực tế ấy và trên cơ sở nhận thức rằng, không có lý do gì khiến việc minh/giải oan cho Lê Văn Thịnh tiếp tục rơi vào "sự im lặng đáng buồn", chúng tôi kiến nghị: Trong rất nhiều việc cần làm để thiết thực Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, không thể không có việc chính thức minh/giải oan cho danh nhân Lê Văn Thịnh. Theo thiết nghĩ của chúng tôi,

không chỉ những ai nổi dòng, gắn bó với sự nghiệp giáo dục - sự nghiệp trồng người của nước nhà, cùng những ai hằng mong mỗi sự trong sạch của bộ máy công quyền, kiên quyết đấu tranh xóa bỏ mọi đổ ố ky, tỵ hiềm thấp hèn, mà là tất cả chúng ta, đều không thể mãi làm ngơ trước nỗi oan khiên của người đứng đầu kỳ thi đầu tiên - "Ông trạng khai khoa" của nền giáo dục khoa bảng truyền thống, cũng là vị Thái sư đầu triều nổi danh với những công lao phò vua giúp nước, từng khiến Tống triều phải nể trọng và khuất phục trên trường ngoại giao... Việc minh/giải oan này ít nhất cũng cần được thực hiện qua một số hành động sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh cần phối hợp với Hội Sử học tổ chức một hội thảo khoa học chuyên đề về Lê Văn Thịnh để, trên cơ sở các kết luận khoa học, chính thức công bố minh/giải oan cho Ông tại các buổi lễ trọng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần chính thức không cho phép tiếp tục công bố vở chèo "Lý Nhân Tông kế nghiệp" trong bộ vở "Bài ca giữ nước" - vở diễn đã trực tiếp làm sâu sắc và nặng nề hơn nỗi oan của Lê Văn Thịnh.

- Thành phố Hà Nội cần lấy đầy đủ họ và tên Ông để đặt tên cho một đường phố lớn, đồng thời có hình thức tôn vinh Ông thật xứng đáng tại Khu di tích Văn miếu - Quốc tử giám.

- Các ngành, đặc biệt là ngành Văn hóa, Giáo dục, Ngoại giao, cần có các hoạt động cụ thể nhằm khẳng định và tôn vinh danh nhân Lê Văn Thịnh xứng tầm một hình tượng cao đẹp, điển hình trong truyền thống của ngành.

- Tỉnh Bắc Ninh cần thực hiện đầu tư lớn, đồng bộ cho việc tu bổ, tôn tạo di tích lưu niệm Lê Văn Thịnh ở quê hương Ông và các di tích là nơi tôn thờ Ông ở các địa phương khác, đồng thời tiếp tục nghiên cứu triển khai nhiều hoạt động tôn vinh danh nhân Lê Văn Thịnh (chuẩn bị hồ sơ để đề nghị chính thức xếp hạng danh nhân Lê Văn Thịnh khi nhà nước triển khai việc này; đặt tên Ông cho các đường phố, trường học; chọn di tích về Lê Văn Thịnh làm một trong những trọng điểm để đưa tuổi trẻ học đường hướng tới trong phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"...).

Tôi cứ nghĩ rằng, nếu làm được như thế, và, hẳn chúng ta sẽ làm được hơn thiết nghĩ của tôi nhiều lần, thì ở cõi phiêu linh, vĩnh hằng, anh linh của Ông, chẳng rõ nghìn năm qua có trắc

ẩn không, nhưng nay chắc sẽ thêm thanh thản, để tiếp tục phù giúp cho hậu thế!

2. Không nên dựng tượng Phật lớn trên các đỉnh núi, đặc biệt là tại các núi gắn liền với di tích - đại danh lam thời Lý

Tôi nêu kiến nghị này bởi một nỗi ám ảnh trong tôi từ thuở nhỏ. Như đã đặt vấn đề, tôi là một con dân Bắc Ninh. Ở vùng Nam sông Đuống quê tôi, thời chín năm kháng chiến chống Pháp, là vùng tạm bị chiếm. Giặc Pháp đã cho xây dựng trên đỉnh núi Thiên Thai 02 lô cốt để khống chế khu vực. Hòa bình lập lại, giặc đi rồi, nhưng hai lô cốt ấy vẫn còn đó (nay cũng vẫn còn). Vì thế, tuy chưa rõ xuất xứ, nhưng thế hệ tôi, chẳng đứa trẻ nào lại không biết/bị ám ảnh hình ảnh này từ những lời mẹ ru:

"Trèo lên trên núi Thiên Thai

Thấy hai ông Bụt ngồi nhai kẹo mứt".

Lớn lên, biết đích xác đây là hai lô cốt của giặc Pháp, lại biết thêm nhiều chuyện về giặc Pháp và kháng chiến, rồi vào công tác trong ngành văn hóa,... nỗi ám ảnh ấy cứ tăng dần. Một lúc nào đấy, tôi chợt nhận ra rằng, dù cứ tạm xếp tất cả những lý do đưa đến sự xuất hiện của hai lô cốt kia sang một bên, thì vẫn còn đó nỗi xót xa khôn cùng vì không gian thiêng liêng, thơ mộng của núi Thiên Thai bên dòng sông Đuống đã bị xâm hại nặng nề. Và điều này nữa, liệu giặc Pháp thực dân có biết, dù cuộc chiến tranh ấy đã lùi xa, nhưng câu ca đó, hình ảnh "hai ông Bụt"/lô cốt đó, tức là hình ảnh về lũ giặc xâm lược, bao giờ mới phai nhòa trong ký ức người dân quê tôi!

Cho nên, trước sự xuất hiện của pho tượng nhà sư Vạn Hạnh cỡ lớn trên đỉnh núi Tiêu vào cuối thế kỷ trước, nay lại chuẩn bị xuất hiện pho tượng được tạc theo mẫu pho tượng cổ, thường gọi là tượng Phật Di Đà, cỡ lớn hơn, tại đỉnh Phật Tích (hình như cao tới gần 30 mét), và, rồi sẽ tiếp tục xuất hiện những pho tượng Phật cỡ lớn nào nữa trên các đỉnh núi ở Xứ Bắc,... tôi đã tham khảo ý kiến và được sự đồng thuận của nhiều bậc trưởng thượng, để bây giờ nói thật điều này: Dù rằng/cần khẳng định ngay là, mục đích, ý nghĩa của việc dựng tượng lớn trên các đỉnh núi ở Xứ Bắc - Bắc Ninh hoàn toàn khác việc giặc Pháp xây dựng lô cốt trên đỉnh Thiên Thai, nhưng có một điểm chung của hai việc này, khiến chúng tôi nảy sinh liên tưởng, mà không hề khập khiễng, ấy là sự xuất hiện của lô cốt, của các tượng kia đều đã/sẽ phá vỡ

không gian văn hóa, không gian thiêng của các đỉnh non nói riêng, của cả vùng quê Xứ Bắc nói chung. Nỗi ám ảnh, "ấn tượng", chẳng lấy gì làm thú vị, nảy sinh từ việc xuất hiện các "vật thể lạ" đó, đã và hẳn sẽ hằn sâu, rất khó mờ phai trong lòng các thế hệ người dân Xứ Bắc. Có thể cắt nghĩa điều này vì mấy lý do sau đây:

Một là, người Việt ta, nhất là người Việt ở châu thổ Bắc Bộ, không có truyền thống dựng tượng Phật ở ngoài trời, dù ở trên đỉnh núi, bên bến sông, hay trong khuôn viên các ngôi chùa.

Hai là, kiến trúc truyền thống của chùa Việt, nhất là chùa Việt ở Bắc Bộ, bao giờ cũng hòa cùng núi sông, cây cỏ, xóm làng, cảnh quan của khu vực, không bao giờ là công trình xây dựng có tính vượt trội, đề nặng và áp chế không gian sinh tồn của cộng đồng.

Ba là, trong dọc dài lịch sử, trên nhiều đỉnh cao có vị thế đặc biệt về quân sự, cha ông ta đã cho xây dựng khá nhiều ngôi chùa lớn, để làm nơi thờ Phật và sinh hoạt Phật giáo, nhưng chắc chắn cũng là để làm những đài quan sát, những chốt giữ có ý nghĩa chiến lược về quân sự để bảo vệ non sông, đất nước. Có thể kể tới những Yên Tử (Quảng Ninh), Tường Long (Hải Phòng), Tây Thiên (Vĩnh Phúc), và, ở Xứ Bắc, là những ngôi chùa - đại danh lam thời Lý xây dựng trên các đỉnh Tiêu Sơn, Phật Tích, Đại Lãm (Dạm)... Nhưng nào ai thấy được một pho tượng Phật lớn đã được cha ông ta cho dựng trên các đỉnh non này?

Có thể còn kể tới nhiều lẽ nữa, nhưng mục đích cuối cùng của chúng tôi, trong trường hợp này, chỉ muốn nhấn mạnh, đồng thời là kiến nghị một điều: Chúng ta không nên dựng các pho tượng Phật lớn trên các đỉnh núi, đặc biệt là tại các núi đã dựng đặt di tích - đại danh lam thời Lý. Người xưa đã dạy: Anh tú của trời đất là sông núi, Anh tú của sông núi đức nên thánh thần (văn bia chùa Bối Khê). Những đỉnh Tiêu Sơn, Phật Tích, cùng bao đỉnh núi sót (cách gọi của cố Giáo sư Trần Quốc Vương) khác, ở Bắc Ninh, không chỉ là nơi chung đức anh tú của đất trời, mà còn là những đỉnh non sản sinh/gắn liền với hàng loạt huyền thoại, cổ tích về nguồn cội đất và người Xứ Bắc (chuyện Bà Tổ Cô, chuyện Từ Thức gặp tiên...), nơi dựng đặt những đại danh lam thời Lý và còn in đậm dấu ấn tu bổ, tôn tạo của các thời sau này,... do đấy, đã và sẽ là điểm hướng về (đất thiêng, nguồn cội) của các thế hệ con dân Xứ Bắc

cùng công chúng gần xa. Vì thế, hãy hình dung một ngày nào đó, trên tất cả các đỉnh non ấy đều sừng sững những pho tượng ngoại cỡ, lấn át/áp không gian, dù đó là những pho tượng Phật, thì chúng ta sẽ được nghe “Những buổi ngày xưa vọng nói về” (Nguyễn Đình Thi - Đất nước) điều gì, và, tâm hồn của người dân/chủ nhân của vùng đất ngàn năm văn hiến sẽ ra sao?

Và do vậy, có thể tạm nói gọn lại, dù ai đấy, dù viện dẫn một/những lý do, mục đích, mục cầu nào đấy, dù phải rất khó khăn để khắc chế được những áp lực rất lớn từ nhiều phía, nhất là để xử lý được hài hòa mối quan hệ giữa “đạo” và “đời” trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường hiện nay, thì cũng không nên cho dựng những pho tượng Phật lớn trên các đỉnh non thiêng của xứ Bắc. Đây là kiến nghị của chúng tôi.

3. Cần nghiên cứu thiết lập tuyến lữ hành - du lịch di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh

Vì là đất phát tích của Nhà Lý, lại nằm liền kề kinh đô Thăng Long, tiện bề cho các vua Lý cùng hoàng tộc đi lại, chăm nom, nên Bắc Ninh cũng là vùng đất hiện còn lưu lại được rất nhiều di sản văn hóa thời Lý. Các tác giả sách *Di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh* (Ban Quản lý di tích tỉnh Bắc Ninh xuất bản năm 2008) đã chia các di sản này thành hai nhóm (“Di sản văn hóa vật thể” và “Di sản văn hóa phi vật thể”) và tiến hành khảo sát, nghiên cứu khá toàn diện về kho tàng di sản văn hóa này.

Giá trị đặc biệt của các di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh là “câu chuyện” rất dễ thống nhất, nhưng vấn đề bảo vệ và phát huy giá trị những di sản văn hóa ấy thì còn nhiều việc cần làm, trong đó, theo chúng tôi, việc tổ chức nghiên cứu thiết lập tuyến lữ hành du lịch di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh là việc rất nên làm và cần được làm sớm.

Tuyến lữ hành - du lịch ấy cần thiết lập trên

quy mô cả tỉnh Bắc Ninh, với các điểm hạt nhân là Đình Bảng, Đình Sấm (và chùa Cha Lu), Phật Tích, Tiêu Sơn, Đại Lãm, Thiên Thai - Đông Cứu và, đặc biệt là hệ thống di tích về phòng tuyến chống Tống bên sông Như Nguyệt... Trên cơ sở đó, có thể chia tiếp thành các tuyến nhỏ theo khu vực địa lý hoặc chủ đề thích hợp.

Cũng có thể/cần nghiên cứu thiết lập các tuyến lữ hành - du lịch trên cơ sở gắn kết các di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh với các di sản văn hóa thời Lý trên địa bàn Hà Nội và vùng phụ cận.

Và, cần khai thác tốt nhất các tiềm năng du lịch nổi trội của Bắc Ninh để phục vụ việc thiết lập các tuyến lữ hành - du lịch (di sản văn hóa các thời kỳ khác ở Bắc Ninh, làng nghề thủ công truyền thống, dân ca Quan họ, ẩm thực xứ Bắc...) - Về mặt này, theo tôi, Bắc Ninh là tỉnh có tiềm năng dồi dào vào loại bậc nhất.

Việc nghiên cứu thiết lập các tuyến lữ hành - du lịch nói trên không chỉ nhằm quảng bá rộng rãi các di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh, mà còn nhằm khai thác có hiệu quả kho tàng di sản văn hóa quý báu này phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, qua đó thực sự tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa di sản với cộng đồng và cuộc sống...

Tuy nhiên, tương tự hai vấn đề/kiến nghị “nóng” được đề cập ở phần đầu bài viết này, việc nghiên cứu thiết lập các tuyến lữ hành - du lịch di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh dường như vẫn chưa nhận được mấy quan tâm. Vì thế, nếu không muốn những di sản thời Lý ở vùng quê phát tích vương triều về vang này, trải nghìn năm, vẫn ngủ yên, thậm chí ngày một tàn phai, thì “câu chuyện” vừa nêu cũng rất “nóng”.

N.H.T

NGUYỄN HỮU TOÀN: ON CULTURAL HERITAGE OF LY DYNASTY IN BẮC NINH PROVINCE – SOME RECOMMENDATIONS

Towards the anniversary of 1000 years of Thăng Long – Hanoi, the author suggests three recommendations on the preservation and promotion of cultural heritage in Ly dynasty in Bắc Ninh province – the homeland of Ly; and also analyze the background of these recommendations such as 1) Need to officially clear Lord Lê Văn Thịnh of his accusation, 2) Should not build big Buddha statues at the peak of mountains where have Ly Dynasty's remains, 3) Need to do research on heritage tour of Ly dynasty in Bắc Ninh province.